

Bản án số: 24/2019/DS-PT

Ngày: 26- 02- 2019

V/v Tranh chấp hợp đồng góp hụi

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn

Các thẩm phán: Ông Lâm Văn Be

Bà Phạm Thị Hồng Vân

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Nguyễn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Trương Thái Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 24/2019/TLPT-DS ngày 04 tháng 01 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 78/2018/DS-ST ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 10/2019/QĐXXPT-DS ngày 12 tháng 02 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Ngô Thị M, sinh năm 1956. Địa chỉ: Số 679, Tổ 6, ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh; Có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1983; Địa chỉ: Số 6, Tổ 5, ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh; Có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1968; Địa chỉ: Tổ 6, ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh; Vắng mặt.

4. *Người kháng cáo:* Nguyên đơn bà Ngô Thị M.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo nội dung án sơ thẩm:

Nguyên đơn bà Ngô Thị M trình bày:

Ngày 20/3/2016 dương lịch, bà có mua của chị V hai chân hụi do chị H làm đầu thảo như sau:

Dây hụi tháng 1.000.000 đồng, khai ngày 20/3/2016 dương lịch, bao gồm 30 phần mần, hụi ngày 20/8/2018. Trong dây hụi này bà có chơi hai phần, chị V

chơi một phần. Chị V sang hụi cho bà ngay từ tháng đầu tiên. Hai bên tính tiền theo người khai hụi kê 360.000 đồng. Tính tiền như sau: 29 phần x 640.000 đồng = 18.560.000 đồng, trừ cò 500.000 đồng. Bà giao cho chị V số tiền là 18.060.000 đồng, có làm giấy tay không ghi ngày tháng.

Dây hụi tháng 500.000 đồng, khai ngày 20/3/2016 dương lịch, bao gồm 30 phần mãi ngày 20/8/2018. Chị V chơi một phần đã đóng được 02 tháng. Đến ngày 24/5/2016 thì chị V mới sang hụi cho chị, tính tiền theo người khai hụi tháng 5/2016 kê 190.000 đồng. Tính tiền: Hụi chết: 02 phần x 500.000 đồng là 1.000.000 đồng, hụi sống: 27 phần x 310.000 đồng là 8.370.000 đồng, Cộng 9.370.000 đồng, trừ cò 250.000 đồng còn lại 9.120.000 đồng bà giao cho chị V, có làm giấy tay ghi ngày 24/5/2016.

Tổng cộng bà giao cho chị V cả 2 chân hụi là 27.680.000 đồng (Hai mươi bảy triệu, sáu trăm tám mươi nghìn đồng), chị V viết giấy tay, ghi rõ nội dung sang 2 chân hụi trên cho bà. Chị V hứa có trách nhiệm đóng hụi chết cho tới mãi hụi.

Sau khi giao nhận tiền xong bà và chị V có thỏa thuận với chị H là chủ hụi, chị H đồng ý. Trong giấy tay sang hụi có chị Cao Thị Phụng và chị Ngô Thị Châu ký tên người làm chứng. Tuy nhiên do sơ suất nên bà không cho chị H chủ hụi ký vào giấy sang hụi này.

Sau khi sang hụi, tháng nào bà cũng trực tiếp tham gia khai trong 2 chân hụi của chị V, nhưng quá trình đóng hụi thì chị V trực tiếp đóng cho chị H theo hụi sống, số tiền chênh lệch giữa hụi sống và hụi chết thì chị V đưa lại cho bà. Không có tháng nào bà đóng thay cho chị V.

Tuy nhiên đến ngày khai hụi tháng thứ 25 vào ngày 20/3/2018 dương lịch, do chị V đã bỏ đi, không có ở địa phương, chị H không cho bà kê hụi của chị V và tuyên bố đến mãi hụi cũng không cho bà hốt tiền hụi của chị V. Từ khi chị V bỏ đi thì chị H cũng không cho bà đóng thay cho đến tháng 8/2018 thì hụi đã mãi.

Bà xác định chị V đã đóng hụi sống cho chị H là 24 tháng trong chân hụi 1.000.000 đồng là 24.000.000 đồng; chân hụi 500.000 đồng là 12.000.000 đồng (tính theo hụi mãi), tổng cộng hai chân hụi là 36.000.000 đồng. Đây là số tiền hụi của bà do chị V đã sang lại cho bà. Riêng số tiền hụi trong hai chân hụi một triệu đồng bà tham gia với chị H, bà đã hốt hụi xong, hiện nay hụi mãi, bà không tranh chấp gì.

Nay bà khởi kiện đến Tòa án yêu cầu giải quyết buộc chị H phải trả lại cho bà số tiền 36.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Bà không khởi kiện đối với chị V.

Chứng cứ bà M giao nộp cho Tòa án gồm: Bản phô tô danh sách hụi 500.000 đồng và hụi 1.000.000 đồng; Một giấy tay có nội dung “sang hụi” ngày 24/5/2016.

** Bị đơn chị Nguyễn Thị Thanh H trình bày:*

Bà M là vợ của ông Ba Cu và chị V vợ anh Kha có tham gia chơi nhiều

chân hội do chị làm chủ thảo, bà M và chị V là hội viên, trong danh sách hội ghi tên bà M là dì Ba Cu, ghi tên chị V là chị Kha. Trong đó có hai dây hội như bà M trình bày là đúng:

Dây hội tháng 1.000.000 đồng bà M tham gia hai phần và đã hốt xong hội đã mãn vào ngày 20/8/2018. Chị V chơi một phần đóng được 22 tháng hội sống. Dây hội tháng 500.000 đồng bà M không tham gia chỉ có chị V tham gia một phần đóng được 22 tháng hội sống. Đến tháng 02/2018 thì chị V bỏ địa phương đi, lúc này chị V còn thiếu 2 tháng trước đó chưa đóng.

Hàng tháng: phần hội của chị V do chị V trực tiếp đóng, không có lần nào bà M đóng thay phần hội của chị V. Đến ngày 20/3/2018 lần kêu hội tháng 25, khi chị V bỏ địa phương đi thì bà M yêu cầu cho bà hốt phần hội của chị V, chị không đồng ý cho bà M hốt vì hội của ai tham gia thì chị người đó hốt hội. Việc bà M có chung tiền mua hội của chị V hay không chị không biết, không chứng kiến và cũng không có ký tên trong giấy sang hội, do hai bên tự thỏa thuận với nhau, không có sự đồng ý của chị.

Hiện nay chị V đã bỏ địa phương đi, không cung cấp địa chỉ mới, chị phải bỏ tiền choàng hội cho chị V từ tháng 01/2018 đến tháng 8/2018 là 7 tháng hội mãn, chị đã hốt hai chân hội trên của chị V để khấu trừ vào tiền chị V thiếu tiền hội trong hai chân này và những dây hội khác của chị V chơi còn thiếu.

Nay bà M yêu cầu chị phải giao lại số tiền của chị V đã đóng trong hai chân hội trên với số tiền 36.000.000 đồng, chị không đồng ý.

Việc bà M sang hội của chị V chị không biết, chị không có ký tên vào giấy sang hội nên bà M, chị V tự tính toán giải quyết với nhau, không liên quan đến chị.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – chị Nguyễn Thị V vắng mặt trong tất cả các lần Tòa án triệu tập làm việc nên không có lời trình bày.*

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 78/2018/DS-ST ngày 15-11-2018 của Tòa án nhân huyện C, tỉnh Tây Ninh tuyên xử:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 280, 281, 282, 479 Bộ luật dân sự năm 2005;

điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị M về việc buộc chị Nguyễn Thị Thanh H trả số tiền hội 36.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ chậm thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 30-11-2018, nguyên đơn là bà Ngô Thị M có đơn kháng cáo yêu cầu sửa án sơ thẩm theo hướng buộc chị Nguyễn Thị Thanh H trả cho bà số tiền 36.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Ngô Thị M vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không cung cấp chứng cứ gì mới, hai bên không tự thỏa thuận được vấn đề giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Ngô Thị M, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét đơn kháng cáo của bà M trong thời hạn luật định, bà thuộc trường hợp được miễn án phí dân sự phúc thẩm là hợp lệ về hình thức.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo của bà Ngô Thị M thấy rằng:

[2.1] Bà M yêu cầu chị H phải trả số tiền 36.000.000 đồng theo giấy sang hui ngày 24/5/2016 giữa bà M với chị Nguyễn Thị V, do chị V tham gia 02 đầu hui 1.000.000 đồng và 500.000 đồng do chị H làm chủ thảo, trong đó đây hui 1.000.000 đồng chị V có 1/30 phần, hui 500.000 đồng chị V có 1/30 phần đều khai ngày 30/3/2016. Đến tháng 5/2016, bà M sang 02 đầu hui, tổng cộng 27.180.000 đồng để được nhận hui chót của chị V, tiền đóng hui hàng tháng chị V vẫn phải đóng. Nhưng chị V không đóng đến hui mãn mà hui đang hoạt động thì chị V bỏ đi nơi khác, không rõ địa chỉ. Chị H xác nhận 02 đầu hui chị V tham gia 1.000.000 đồng và 500.000 đồng đã đóng hui sống được 22/36 phần, hiện chị V đang còn nợ nhiều tháng hui. Chị H phải đóng choàng cho các hui viên khác hót, chị không biết việc bà M sang hui chị V nên không đồng ý trả 36.000.000 đồng cho bà M. Vì hui giữa chị V với chị H chưa được giải quyết.

[2.2] Xét thấy, bà M cũng thừa nhận chị V tham gia hui với chị H, hui sống do chị V đóng, việc sang hui giữa bà M với chị V chị H không có ký. Bà M khai chị H có biết giấy cam kết, chị H đồng ý nhưng chị H không thừa nhận, bà M cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh chị H đồng ý cho sang hui. Nên theo nguyên tắc giao dịch hui, chị H chỉ có trách nhiệm về nghĩa vụ thanh toán tiền hui với chị V, chị V có trách nhiệm và nghĩa vụ thanh toán tiền hui cho bà M theo giao dịch dân sự sang hui cho bà M mà chị V đã cam kết. Nay hui chị V chưa thực hiện xong, chị V đã bỏ đi nơi khác, không rõ địa chỉ. Cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà M và áp dụng các điều luật để xét xử là có căn cứ. Bà M kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ mới nên không chấp nhận, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Ngô Thị M được miễn tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bà Ngô Thị M.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 280, 281, 282, 479 Bộ luật dân sự năm 2005; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí;

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị M về việc “tranh chấp hợp đồng góp hội” đối với chị Nguyễn Thị Thanh H.

2. Án phí:

2.1. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Ngô Thị M được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chi cục Thi hành án dân sự huyện C chi trả lại bà M số tiền 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0019037 ngày 10/4/2018;

Chị Nguyễn Thị Thanh H và chị Nguyễn Thị V không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Ngô Thị M được miễn tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND h. C;
- Chi Cục THADS h. C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Sơn

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lâm Văn Be

Phạm Thị Hồng Vân

Nguyễn Văn Sơn

